

NGUYỄN AN NINH

Số: 56/BC-NAN

Quận 12, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-GDDĐT-PT ngày 26 tháng 3 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 kiểm tra việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023 - 2024,

Trường THCS Nguyễn An Ninh báo cáo việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023 - 2024, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ sở vật chất

STT	Hiện trạng cơ sở vật chất	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Khối phòng học tập			
	- Phòng học	phòng	40	
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	phòng	0	
	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	phòng	0	
	- Phòng học bộ môn Công nghệ	phòng	1	
	- Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	phòng	3	
	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng	3	
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng	0	
	- Phòng học đa chức năng	phòng	0	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập			
	- Thư viện	phòng	1	
	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	
	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	phòng	0	
	- Phòng truyền thống	phòng	1	
	- Phòng Đoàn, Đội	phòng	0	
3	Khối hành chính quản trị			
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	2	
	- Văn phòng	phòng	2	
	- Phòng bảo vệ	phòng	1	
	- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	4	
	- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	1	
4	Khối phụ trợ			
	- Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường	phòng	1	
	- Phòng các tổ chuyên môn	phòng	1	
	- Phòng Y tế học đường	phòng	1	
	- Nhà kho	nhà	0	

	- Khu để xe học sinh	khu	1	
	- Khu vệ sinh học sinh	khu	4	
	- Cổng, hàng rào	hạng mục	2	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
	- Sân chơi chung	sân	1	
	- Sân thể dục thể thao	sân	0	Nhà trường sử dụng sân chơi làm sân thể dục thể thao
6	Khối phục vụ sinh hoạt			
	- Nhà bếp	nhà	0	
	- Kho bếp	kho	0	
	- Nhà ăn	nhà	0	
	- Nhà ở nội trú học sinh	nhà	0	
	- Phòng quản lý học sinh	phòng	1	
	- Phòng sinh hoạt chung	phòng	0	
7	Hạng mục khác			
	- Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	phòng	0	
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0	
	- Phòng giáo viên	phòng	1	
	- Nhà đa năng	nhà	1	
	- Nhà văn hóa	nhà	0	

2. Về đội ngũ

STT	Nhân sự	Số lượng	Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cán bộ quản lý								
1.1	Hiệu trưởng	1			1	100%			
1.2	Phó Hiệu trưởng	2			2	100%			
	Tổng cộng	3			3	100%			
2	Giáo viên								
2.1	Ngữ văn	19	0		16	84,21 %	3	15,79 %	
2.2	Toán	19			18	94,74 %	1	5,26%	
2.3	Tiếng Anh	13			13	100%			
2.4	KHTN (Vật lý)	7			7	100%			
2.5	KHTN (Hóa học)	5			5	100%	1	16,67 %	
2.6	KHTN (Sinh học)	9	1	11,11 %	7	77,78 %	1	11,11 %	Tháng 6/2025 về hưu

2.7	LS&ĐL (Lịch sử)	6			6	100%			
2.8	LS&ĐL (Địa lí)	8			8	100%			
2.9	GDCD	5			5	100%			
2.10	Công nghệ (KTNC)	2			2	100%			
2.11	Công nghệ (KTNN)	2			2	100%			
2.12	Công nghệ (KTCN)	3			3	100%			
2.13	Tin học	7	2	28,57%	5	71,43%			1 GV đang học. 1 GV đang chờ học theo đề án của TP
2.14	Nghệ thuật (Âm nhạc)	3			3	100%			
2.15	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	2			2	100%			
2.16	GDTC	9			8	88,89%	1	11,11%	
Tổng cộng		119	3	2,52%	109	91,6%	7	5,88%	

3. Về tổ chức lớp

STT	Khối	Số lượng lớp						Ghi chú	
		Tích hợp (2 buổi)	Toán – Khoa học bằng Tiếng Anh (2 buổi)	TCTA (2 buổi)	TCTA (1 buổi)	2 buổi	1 buổi		Tổng cộng
1	6	0	0	0	0	0	20	20	
2	7	0	0	0	0	0	15	15	
3	8	0	0	0	0	0	13	13	

4. Về học sinh

STT	Khối	Số lượng học sinh						Ghi chú	
		Tích hợp (2 buổi)	Toán – Khoa học bằng Tiếng Anh (2 buổi)	TCTA (2 buổi)	TCTA (1 buổi)	2 buổi	1 buổi		Tổng cộng
1	6	0	0	0	0	0	966	966	
2	7	0	0	0	0	0	734	734	
3	8	0	0	0	0	0	542	542	

5. Thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

5.1. Thuận lợi

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể từ cấp lãnh đạo.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, chịu khó học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với xu hướng đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5.2. Khó khăn

- Số học sinh trên lớp đông nên giáo viên gặp khó khăn trong quá trình hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh
- Một số ít cha mẹ học sinh chưa dành nhiều thời gian quan tâm, quản lý con em mình nên ảnh hưởng lớn đến học tập và chuyên cần của học sinh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các văn bản quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong nhà trường.

- Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ, Sở, Phòng về việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;...

- Trường đã thiết lập và sử dụng các hình thức thông tin, liên lạc và tăng cường thực hiện chuyển đổi số để công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường được hiệu quả: Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Zalo, ...

2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường như Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (phân phối chương trình), Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án) và Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngay đầu năm học, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện và lưu trữ đầy đủ kế hoạch giáo dục của nhà trường như Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (phân phối chương trình), Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án) và Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường có đăng tải trên trang web kế hoạch giáo dục, Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, Quy chế kiểm tra, đánh giá năm học 2023-2024.

3. Việc phân công chuyên môn, thời khóa biểu; việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; việc thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ; thăm lớp, dự giờ nắm bắt tình thực tế của việc dạy học, đánh giá năng lực giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh.

- Việc phân công chuyên môn, thời khóa biểu được thực hiện theo các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12.

- Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, có thao giảng, dự giờ tiết dạy minh họa, có rút kinh nghiệm về cách thức tổ chức hoạt động để đạt hiệu quả hơn.

- Các tổ tổ chức sinh hoạt chuyên đề trong từng học kỳ (Học kỳ I: 4 chuyên đề, Học kỳ II: 03 chuyên đề).

- Về công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, trường rất chú trọng. Trường cử giáo viên môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý tham gia học lớp nâng cao và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và bồi dưỡng về thay sách, kỹ năng thiết kế các kế hoạch và tổ chức hoạt động trong giờ dạy...

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tham dự sinh hoạt chuyên đề, giờ dạy minh họa của từng bộ môn ở trường bạn trong quận.

3. Công tác kiểm tra, đánh giá và việc đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7, 8, trường thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và lưu trữ đầy đủ kết quả từng học kỳ và năm học.

4. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; việc trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho học sinh, giáo viên tại thư viện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

• *Về cơ sở vật chất, trang thiết bị*

- Nhà trường sắp xếp đầy đủ phòng học, ti vi, máy chiếu cho các khối lớp.

- Trường đang triển khai thực hiện phần mềm quản lý thiết bị theo hướng dẫn tại Công văn số 263/GDĐT-VP ngày 11/3/2024.

- Nhà trường đã thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 6 từ nguồn ngân sách với số tiền là: 546.277.300đ.

- Lớp 7 và lớp 8: Đã thực hiện đấu thầu mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu tuy nhiên đơn vị trúng thầu không cung cấp đủ danh mục theo yêu cầu. Theo nguồn thu sự nghiệp với số tiền: 49.920.000. Nhà trường đã tận dụng thiết bị dạy học của CT GDPT 2006 phục vụ giảng dạy. Hiện nay đang thực hiện đấu thầu bổ sung chung với gói mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8.

- Lớp 8: Nhà trường đã có kế hoạch mua sắm và đang thực hiện hồ sơ đấu thầu mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu.

• Về trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho học sinh, giáo viên tại thư viện

Trường thực hiện trang bị các bộ sách giáo khoa lớp 6, lớp 7 và lớp 8 thuộc danh mục phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thư viện từ nguồn thu sự nghiệp, với số tiền cụ thể như sau:

- Năm học 2021-2022, sách giáo khoa: 25 bộ. Tổng tiền: 7.285.000đ
- Năm học 2022-2023, Sách giáo khoa: 30 bộ, Sách nghiệp vụ: 40 bộ. Tổng tiền: 16.120.000đ
- Năm học 2023-2024, Sách giáo khoa: 35 bộ, Sách nghiệp vụ: 20 bộ, Sách tham khảo: 110 quyển (khối 7). Tổng tiền: 26.630.000đ
- Sách tham khảo 6,7,8: 437 quyển. Tổng tiền: 30.671.000đ

5. Việc thực hiện công tác xây dựng học liệu số đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Bộ phận chuyên môn triển khai đến các tổ việc phân công soạn học liệu số và sử dụng theo đặc trưng từng bộ môn.

- Các tổ chuyên môn đã thực hiện việc đưa học liệu lên hệ thống K12 online và hướng dẫn học sinh tham gia tương tác.

- Các tổ bộ môn đã vận dụng học liệu số, chuyển đổi số trong quá trình giảng dạy.

6. Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2024 - 2025 theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định và có lưu trữ đầy đủ hồ sơ của trường và các tổ chuyên môn.

- Sau khi có quyết định phê duyệt, trường thực hiện thông báo công khai danh mục sách giáo khoa lớp 6, lớp 7 và lớp 8 sử dụng trong năm học 2023 - 2024 trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được

- Trường đã hoàn thành việc chọn sách giáo khoa cho 4 khối 6,7,8,9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã từng bước bắt kịp yêu cầu đổi mới về việc ứng dụng chuyển đổi số, học liệu số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Mặt tồn tại

- Việc ứng dụng chuyển đổi số, học liệu số trong giảng dạy của giáo viên còn chậm, chưa linh hoạt. Giáo viên cần có thời gian trau dồi, học hỏi để vận dụng hiệu quả hơn.

- Trường phân công soạn học liệu số cho từng từng môn nhưng số lượng chưa nhiều và chất lượng chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ (nếu có)

Không có

Trên đây là nội dung báo cáo của trường THCS Nguyễn An Ninh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023 - 2024./.

Nơi nhận:

- P.GD&ĐT Q.12;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trần Minh Triết